

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ

Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1034/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

1. Sửa đổi, bổ sung tên khoản 1 và một số điểm của khoản 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên khoản 1 như sau:

“1. Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao vốn để triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết có quy mô thuộc quản lý từ 02 cấp xã trở lên.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 như sau:

“b) Bước 2: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với phòng, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban dân cấp xã. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình Ủy ban

nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo sở Tài chính và các sở, ban, ngành lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết)*.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết biết và nêu rõ lý do.”.

2. Sửa đổi, bổ sung tên khoản 2 và một số điểm của khoản 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên khoản 2 như sau:

“2. Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cấp xã triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết trong phạm vi cấp xã.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 2 như sau:

“c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; thành viên là đại diện cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý về tài chính, kế hoạch, đầu tư và cơ quan chuyên môn khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết)*.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì biết và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định; cơ quan, đơn vị cấp xã được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; thành viên là đại diện cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý về tài chính, kế hoạch, đầu tư và cơ quan chuyên môn khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Tổ thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản gửi thông báo cho cộng đồng dân cư biết và nêu rõ lý do.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Căn cứ Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

- Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 9 năm 2025.

2. Các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, không thực hiện theo các nội dung quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Như Điều 3;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 05b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công